

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:.....



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y Chuyên ngành: Thần kinh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN HUY NGỌC

2. Ngày tháng năm sinh: 20/08/1970; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Đan Hà, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 15, đường Hàn Thuyên, tổ 1, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

6. Địa chỉ liên hệ: Số nhà 15, đường Hàn Thuyên, tổ 1, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Điện thoại di động: 0985179888. E-mail: huynhngoc888@gmail.com.

7. Quá trình công tác

- Từ tháng 11 năm 1994 đến tháng 3 năm 1997: Bác sĩ điều trị - Bệnh viện đa khoa Tân Phú, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;

- Từ tháng 4 năm 1997 đến tháng 6 năm 2002: Bác sĩ điều trị, Khoa Hồi sức cấp cứu - Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ;

- Từ tháng 7 năm 2002 đến tháng 12 năm 2004: Phó trưởng khoa Hồi sức cấp cứu - Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ;

- Từ tháng 01 năm 2005 đến tháng 12 năm 2009: Phó giám đốc Bệnh viện, Trưởng khoa Nội tiết - Tim mạch - Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ;

- Từ tháng 01 năm 2010 đến tháng 01 năm 2013: Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ;

- Từ tháng 02 năm 2013 đến tháng 3 năm 2019: Phó giám đốc Sở Y tế - Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ;

- Từ tháng 4 năm 2019 đến nay: Giám đốc Sở Y tế tỉnh Phú Thọ.

Chức vụ hiện nay: Giám đốc Sở Y tế tỉnh Phú Thọ.

Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc Bệnh viện đa khoa Tỉnh Phú Thọ.

Cơ quan công tác hiện nay: Sở Y tế tỉnh Phú Thọ.

- Địa chỉ cơ quan: Đường Trần Phú – phường Gia Cẩm - thành phố Việt Trì – tỉnh Phú Thọ;

- Điện thoại cơ quan: 0210 3868888.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học:

- Viện Nghiên cứu Khoa học Y dược Lâm sàng 108 – Bộ Quốc phòng;

- Trường Đại học Y tế công cộng.

8. Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ)

- Viện Nghiên cứu Khoa học Y dược Lâm sàng 108 – Bộ Quốc phòng;

- Trường Đại học Y tế công cộng.

9. Trình độ đào tạo

- Được cấp bằng Đại học ngày 05 tháng 09 năm 1994, ngành: Y, chuyên ngành: *Bác sĩ đa khoa*.

Nơi cấp bằng Đại học: *Đại học Y khoa Bắc Thái*.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 30 tháng 07 năm 2002, ngành: Y, chuyên ngành: *Hồi sức cấp cứu*.

Nơi cấp bằng Thạc sĩ: *Trường Đại học Y Hà Nội*.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 31 tháng 08 năm 2016, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: *Quản lý kinh tế*.

Nơi cấp bằng Thạc sĩ: *Trường Đại học kinh tế Quốc dân*.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 20 tháng 09 năm 2012, ngành: Y, chuyên ngành: *Nội Tim mạch*.

Nơi cấp bằng Tiến sĩ: *Học viện Quân Y - Bộ Quốc Phòng*.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Ngày...tháng...năm...

Ngành:...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó giáo sư.

Tại Hội đồng Giáo sư cơ sở: Đại học Thái Nguyên

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó giáo sư, tại Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành: Y học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu

- Nghiên cứu các yếu tố nguy cơ và dự phòng đột quy tại các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam;
- Nghiên cứu các đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng trong tiên lượng đột quy;
- Áp dụng các phương pháp và kỹ thuật mới để nâng cao hiệu quả điều trị;
- Nghiên cứu mô hình thu dung, quản lý bệnh nhân đột quy nhằm nâng cao hiệu quả điều trị và dự phòng theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Hội đột quy Việt Nam.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học

- Đã hướng dẫn **01** nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ; Hiện đang hướng dẫn chính **01** nghiên cứu sinh;
- Hướng dẫn **05** Học viên cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ;
- Đã hoàn thành **01** đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước;
- Đã hoàn thành **02** đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh;
- Đã hoàn thành **03** đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở;
- Đã công bố **65** bài báo khoa học, trong đó **04** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: **03**, trong đó: **03** thuộc nhà xuất bản có uy tín.

05 công trình khoa học tiêu biểu nhất:

- **Nguyễn Huy Ngọc** (2012) "*Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố nguy cơ ở bệnh nhân nhồi máu não tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ*", Luận án Tiến sĩ. Mã số: 62.72.20.25;
- **Nguyễn Huy Ngọc và cộng sự** (2013) "*Nghiên cứu thực trạng thu dung, chẩn đoán và điều trị đột quy não tại các Bệnh viện đa khoa trên địa bàn tỉnh Phú Thọ*", Đề tài cấp tỉnh, Tạp chí Y học thực hành, số 983, tr. 339- 345;
- **Nguyễn Huy Ngọc và cộng sự** (2015) "*Nghiên cứu, xây dựng phần mềm quản lý tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ theo mô hình Bệnh viện thông minh*", Đề tài cấp Nhà nước, giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, số đăng ký: 2015-210T-554/KQNC;
- **Nguyễn Huy Ngọc và cộng sự** (2017) "*Đánh giá kết quả bước đầu áp dụng công nghệ RAPID trong điều trị nhồi máu não cấp tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ*". Tạp chí Y học Việt Nam, Tập 482 (số đặc biệt), tr. 341-348.
- **Nguyễn Huy Ngọc** (2020) "*Thrombolysis and thrombectomy to treatment acute ischemic stroke in Vietnam*". Genetic and molecular research.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu)

STT	Tên giải thưởng, bằng khen	Cơ quan cấp	Ngày cấp	Chủ trì/ tham gia
1	Chiến sĩ thi đua toàn quốc.	Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam	24/08/2016	Chủ trì
2	Bằng khen: “ <i>Đã có thành tích trong công tác từ năm 2010 đến năm 2014, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc</i> ”.	Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam	18/05/2015	Chủ trì
3	Thầy thuốc ưu tú.	Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam	24/02/2017	Chủ trì
4	Bằng khen: “ <i>Đã có thành tích xuất sắc trong triển khai cuộc vận động: Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh giai đoạn 2007 – 2011</i> ”.	Bộ trưởng Bộ Y tế	17/02/2011	Chủ trì
5	Bằng khen: “ <i>Đã có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức hội thi: Tuyên truyền về thực hiện quy tắc ứng xử ngành y tế</i> ”.	Bộ trưởng Bộ Y tế	16/02/2012	Chủ trì
6	Bằng khen: “ <i>Đã có nhiều thành tích trong phong trào lao động sáng tạo ngành Y tế giai đoạn 2008-2012</i> ”.	Bộ trưởng Bộ Y tế	25/12/2012	Chủ trì
7	Bằng khen: “ <i>Đã có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện: Đổi mới phong cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng đến sự hài lòng bệnh nhân năm 2016</i> ”	Bộ trưởng Bộ Y tế	16/01/2017	Chủ trì

8	Giải nhất: “ <i>Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ năm 2018</i> ”.	Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ	11/01/2019	Chủ trì
9	Bằng khen: “ <i>Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2009 và năm 2010</i> ”.	Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ	18/02/2011	Chủ trì
10	Giấy khen: “ <i>Đã có thành tích xuất sắc trong công tác đào tạo và phát triển mạng lưới đột quy tỉnh Phú Thọ năm 2017</i> ”.	Chủ tịch Hội đột quy Việt Nam	06/11/2017	Chủ trì
11	Bằng khen: “ <i>Đã có thành tích xuất sắc trong công tác đào tạo và phát triển mạng lưới đột quy tỉnh Phú Thọ năm 2018</i> ”.	Chủ tịch Hội đột quy Việt Nam	06/10/2018	Chủ trì
12	Danh hiệu: “ <i>Trí thức Việt Nam Sáng tạo và Công hiến vì đã có thành tích công hiến cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trên các lĩnh vực chuyên môn và hoạt động xã hội</i> ”.	Liên hiệp các hội UNESCO Việt Nam	23/04/2016	Chủ trì

16. Kỷ luật: Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Bản thân tôi tự nhận thấy mình đủ tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định tại Khoản 2, điều 11 của Luật Giáo Dục, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của nhà giáo quy định tại Điều 63 của Luật Giáo Dục. Tôi được đào tạo chính quy từ đại học đến sau đại học tại: Đại học Y khoa Bắc Thái, Trường Đại học Y Hà Nội, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Học viện Quân Y - Bộ Quốc Phòng. Ngay từ sau khi ra trường, tôi đã tích cực rèn luyện, nâng cao chuyên môn tay nghề, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp, trong giảng dạy tôi không ngừng trau dồi nâng cao năng lực sư phạm, kỹ năng truyền đạt kiến thức, luôn tận tâm với công việc đào tạo, giảng dạy, hướng dẫn học viên.

Từ tháng 5/2013, tôi được công nhận là giảng viên kiêm nhiệm thỉnh giảng tại Viện Nghiên cứu Khoa học Y Dược Lâm sàng 108. Đến năm 2018, tôi tiếp tục

tham gia làm giảng viên kiêm nhiệm thỉnh giảng tại Trường Đại học Y tế công cộng. Tham gia đào tạo các lớp như: Cử nhân, chuyên khoa I, chuyên khoa II, thạc sĩ, nghiên cứu sinh.

Trong quá trình công tác và giảng dạy, tôi luôn giữ gìn đạo đức, tác phong và phẩm chất của người thầy giáo. Có đủ số bài báo cáo khoa học và đề tài nghiệm thu theo đúng quy định của Hội đồng Giáo sư Nhà nước.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

Tổng số 07 năm, từ năm 2013 đến năm 2020.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013-2014						196 giờ	196 giờ/ 196 giờ/ 140 giờ
2	2014-2015						176 giờ	176 giờ/ 176 giờ/ 140 giờ
3	2015-2016						172 giờ	172 giờ/ 172 giờ/ 135 giờ
4	2016-2017						184 giờ	184 giờ/ 184 giờ/ 135 giờ
3 năm học cuối								
5	2017-2018			02=25 giờ			188 giờ	188 giờ/ 213 giờ/ 135 giờ
6	2018-2019			01=35 giờ		30 giờ	70+84 giờ	184 giờ/ 254 giờ/ 135 giờ
7	2019-2020			01=17,5 giờ		75 giờ	60 giờ	125 giờ/ 167,5 giờ/ 135 giờ

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: *Tiếng Anh*

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ;

Tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): *Trình độ B2.*

4. Hướng dẫn thành công Nghiên cứu sinh (NCS) làm luận án Tiến sĩ (TS) và học viên làm luận văn Thạc sĩ (ThS) (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Ngô Hoàng Dũng		CH	Chính		2016-2017	ĐH Y tế công cộng	2017
2	Nguyễn Văn Hải		CH	Chính		T2/2017-T10/2017	ĐH Y tế công cộng	2017
3	Ngô Đức Danh		CH		Phụ	T6/2016-T7/2017	ĐH Y Hà Nội	2017
4	Phạm Ngọc Vinh		CH	Chính		T2/2018-T10/2018	ĐH Y tế công cộng	2018
5	Nguyễn Tiến Đoàn	NCS			Phụ	2014-2017	Viện NCYDLS 108	2019
6	Đinh Thị Thùy Linh		CH		Phụ	2019-2020	ĐH Y tế công cộng	2020

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Số văn bản xác nhận sử dụng sách của CSGD ĐH
Sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ							
1	Thần kinh học toàn tập	Sách giáo trình	Nhà xuất bản Y học – Năm 2016	14		Phần biên soạn: 377-381; 382-387; 861-868; 1027-1031; 1042-1088.	199/VNC-SDH
2	Tài liệu hướng dẫn xử trí Đột quy não	Sách hướng dẫn	Nhà xuất bản Y học – Năm 2019	2		Phần biên soạn 5-70	199/VNC-SDH
3	Campylobacter as a foodborne pathogen in human infection in Vietnam and Kenya	Sách chuyên khảo	Südwestdeutscher Verlag für Hochschulschriften – Cộng hoà Liên bang Đức (2019) (ISBN: 978-3-8381-3733-9)	3	Chủ biên	Phần biên soạn 17-23	199/VNC-SDH

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang.....

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu/Xếp loại kết quả
1	Nghiên cứu, xây dựng phần mềm quản lý tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ theo mô hình Bệnh viện thông minh	Chủ nhiệm	2015-210T-554/KQNC Đề tài cấp quốc gia	2013-2015	04-08-2015 / Đạt
2	Chuyển giao ứng dụng công nghệ tự động tạo khí ozone sạch, nồng độ cao xử lý diệt nấm và vi khuẩn môi trường khí phục vụ hệ thống phòng mổ, khoa Hồi sức tích cực – chống độc thay thế phương pháp dùng hóa chất truyền thống tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	Chủ nhiệm	Đề tài cấp tỉnh	4/2017-10/2018	26-11-2018 / Xuất sắc
3	Nghiên cứu thực trạng thu dung, chẩn đoán và điều trị đột quy não tại các Bệnh viện đa khoa trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Chủ nhiệm	Đề tài cấp tỉnh	1/2011-12/2012	12-03-2013 / Khá
4	Nghiên cứu sự biến đổi nồng độ Glucose huyết và mối liên quan với đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân chảy máu não cấp năm 2016	Chủ nhiệm	Đề tài cấp cơ sở	2/2016-10/2016	30-11-2016 / Đạt
5	Tình trạng rối loạn đường huyết ở bệnh nhân nhồi máu não giai đoạn cấp	Chủ nhiệm	Đề tài cấp cơ sở	3/2017-10/2017	22-11-2017 / Đạt
6	Đánh giá kết quả bước đầu điều trị nhồi máu não cấp trong 4,5 giờ đầu bằng thuốc tiêu huyết khối đường tĩnh mạch Alteplase tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	Chủ nhiệm	Đề tài cấp cơ sở	3/2018-10/2018	20-11-2018 / Đạt

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN	Tập	Số	Trang	Năm công bố
<i>Trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ</i>							
1	Nhận xét tình hình rối loạn lipid máu ở bệnh nhân tai biến mạch máu não do tăng huyết áp tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	01 (Tác giả chính)	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 0866-7241	566+ 567	Số 03	54-56	2007
2	Nghiên cứu chỉ số TEI trên bệnh nhân tăng huyết áp tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	02 (Tác giả chính)	Tạp chí Thông tin Y Dược ISSN: 0868-3891	02		16-19	2009
3	Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ ở một nhóm bệnh nhân nhồi máu não tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	04 (Tác giả chính)	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872	5	Số đặc biệt	186 - 192	2010
4	Đặc điểm hình ảnh siêu âm doppler màu động mạch cảnh đoạn ngoài sọ trên bệnh nhân nhồi máu não tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	02 (Tác giả chính)	Tạp chí Y Dược học quân sự, 36(4), ISSN: 1859-0748	36	04	101 - 107	2011
<i>Sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ</i>							
<i>I. Công trình khoa học Quốc tế</i>							
5	Thermophilic <i>Campylobacter</i> - Neglected Foodborne Pathogens in Cambodia, Laos and Vietnam	10 (Tác giả chính)	Gastroenterol Hepatol Open Access 8 10.15406/g.hoa.2017.0	Loại tạp chí quốc tế			2017

			8.00279 (eISSN: 2373-6372)				
6	Risk Factors of Ischemic Cerebrovascular Accident: an Actual State in Phu Tho General Hospital	02 (Tác giả chính)	Genetic and molecular research (ISSN 1676-5680)	Loại tạp chí quốc tế uy tín: Scopus (Q3; SJR = 0.44)			2020
7	Thrombolysis and thrombectomy to treatment acute ischemic stroke in Vietnam	03 (Tác giả chính)	Genetic and molecular research (ISSN 1676-5680)	Loại tạp chí quốc tế uy tín: Scopus (Q3; SJR = 0.44)			2020
8	The study of independent predictors of ischemic stroke in the elderly (> 75 years) patients in Phu Tho provincial general hospital (Vietnam)	04 (Tác giả chính)	Genetic and molecular research (ISSN 1676-5680)	Loại tạp chí quốc tế uy tín: Scopus (Q3; SJR = 0.44)			2020
<i>II. Công trình khoa học trong nước</i>							
9	Đánh giá một số yếu tố tiên lượng ở bệnh nhân nhồi máu não tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	02 (Tác giả chính)	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 – 2872	7	Số đặc biệt	221 - 226	2012
10	Nghiên cứu thực trạng thu dung và chuyển tuyến điều trị các bệnh nhân đột quỵ não tại tỉnh Phú Thọ	01 (Tác giả chính)	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 – 2872	8	6	114 - 121	2013
11	Mức độ tương quan giữa nhóm tuổi, thời gian nhập viện và kích thước ổ tổn thương với Thang điểm Rankin ở bệnh nhân nhồi máu não điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	01 (Tác giả chính)	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868	416	1	34 - 38	2014
12	Nhận xét công tác chẩn đoán và điều trị các bệnh nhân đột quỵ não tại tuyến	01 (Tác giả)	Tạp chí Y dược lâm sàng 108	9	4	76-82	2014

	huyện và Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	chính)	ISSN: 1859 – 2872				
13	Nhận xét một số yếu tố nguy cơ liên quan đến mức độ nặng ở bệnh nhân nhồi máu não	01 (Tác giả chính)	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 – 2872	9	2	14-19	2014
14	Nghiên cứu thực trạng thu dung, chẩn đoán và điều trị đột quy não tại các Bệnh viện đa khoa trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	01 (Tác giả chính)	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 0866 -7241	983		339-345	2015
15	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân viêm tụy cấp vào cấp cứu tại Bệnh viện Bạch Mai	03 (Tác giả chính)	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868	435	2	57-61	2015
16	Ứng dụng “Thang điểm sức cơ của Hội đồng nghiên cứu Y học” và “Thang điểm đánh giá trương lực cơ ASHWORTH sửa đổi” để nhận xét tình trạng liệt của bệnh nhân trong thực hành lâm sàng	02	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 – 2872	10	Số đặc san tháng 9	38 - 42	2015
17	Khảo sát giá trị chẩn đoán phân biệt hai thể đột quy chảy máu và đột quy thiếu máu của bảng điểm lâm sàng đột quy	15	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 – 2872	10	Số đặc san tháng 9	43 - 51	2015
18	Nhận xét một số yếu tố nguy cơ của đột quy não tại các Bệnh viện đa khoa trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	02	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 – 2872	10	Số đặc san tháng 9	110 – 115.	2015
19	Nhận xét một số đặc điểm tăng huyết áp ở bệnh nhân đột quy não tại khoa Hồi	02	Tạp chí Y dược lâm sàng 108	10	Số đặc san tháng 9	213 - 215	2015

	sức Tích cực – Chống độc Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ		ISSN: 1859 – 2872				
20	Nhận xét một số yếu tố liên quan đến mức độ tàn tật và tử vong của bệnh nhân chảy máu não dưới lều do tăng huyết áp	04	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 – 2872	10	Số đặc san tháng 9	243 – 248	2015
21	Nghiên cứu một số yếu tố liên quan đến khả năng hồi phục ở bệnh nhồi máu não tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	02	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 – 2872	10	Số đặc san tháng 9	385 – 389	2015
22	Một số yếu tố nguy cơ đột quỵ não tại các Bệnh viện đa khoa trên địa bàn tỉnh Phú Thọ từ năm 2006 – 2010	01 (Tác giả chính)	Tạp chí Y học dự phòng ISSN:0868- 2836	XXV	Số 8 (168)	401- 408	2015
23	Đặc điểm lâm sàng nhồi máu não cấp tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	01 (Tác giả chính)	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868	446	1	104- 108	2016
24	Đánh giá kết quả bước đầu điều trị nhồi máu não cấp trong 4,5 giờ đầu bằng thuốc tiêu huyết khối đường tĩnh mạch Alteplase tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	02 (Tác giả chính)	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868	446	1	138- 142	2016
25	So sánh thang điểm Bisap và apache- II trong đánh giá viêm tụy cấp ở bệnh nhân viêm tụy cấp tại Khoa Cấp cứu Bệnh viện Bạch Mai	02 (Tác giả chính)	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868	445	1	61 - 65	2016
26	Tỉ lệ các yếu tố liên quan đến bệnh tăng huyết áp ở người cao tuổi tại thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	02 (Tác giả chính)	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868	439	1	83 - 88	2016

27	Thái độ về phòng ngừa và điều trị bệnh tăng huyết áp ở người cao tuổi tại thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	03	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868	440	2	121 - 124	2016
28	Các yếu tố tiên lượng tử vong bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Bệnh viện đa khoa trung tâm Tiền Giang	03	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868	438	2	140 - 147	2016
29	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Bệnh viện đa khoa trung tâm Tiền Giang	03	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868	441	1	143 - 149	2016
30	Nghiên cứu các yếu tố nguy cơ thường gặp ở bệnh nhân cao tuổi nhồi máu não tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	02	Hội Thàn Kinh Học Thái Nguyên, Kỷ yếu các công trình nghiên cứu khoa học năm 2016			172-179	2016
31	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và các yếu tố nguy cơ của bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp tính được can thiệp động mạch vành qua da thì đầu	01 (Tác giả chính)	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868	451	1	87- 94	2017
32	Đánh giá hiệu quả điều trị giảm đau của một số thuốc ở bệnh nhân xuất huyết dưới nhện	02	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868	450	1	67 - 71	2017
33	Đặc điểm rối loạn đường huyết ở bệnh nhân ngộ độc cấp	02	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868	452	1	171 - 174	2017

34	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh viêm phổi cộng đồng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	01 (Tác giả chính)	Tạp chí Y học Việt Nam. ISSN: 1859-1868	452	1	183 - 187	2017
35	Đánh giá bước đầu thang điểm CURB- 65 trong tiên lượng bệnh viêm phổi cộng đồng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	01 (Tác giả chính)	Tạp chí Y học Việt Nam. ISSN: 1859-1868	451	2	170 - 173	2017
36	Đặc điểm vi khuẩn gây nhiễm khuẩn bệnh viện tại Khoa Hồi sức tích cực Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ năm 2016	01 (Tác giả chính)	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868	454	1	73 - 78	2017
37	Tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị nhiễm khuẩn bệnh viện tại Khoa Hồi sức tích cực Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ năm 2016	01 (Tác giả chính)	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868	454	2	85 - 91	2017
38	Hướng dẫn đáng giá thực hiện 15 tiêu chuẩn chất lượng đột quy tại các bệnh viện	02	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 - 2872	12	Số đặc biệt 10/2017	1-14	2017
39	Nhận xét một số đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học ở bệnh nhân nhồi máu hẹp vừa xơ động mạch não	04	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 - 2872	12	Số đặc biệt 10/2017	124 - 128	2017
40	Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng và mối liên quan giữa nồng độ NT – proBNP với một số yếu tố lâm sàng ở bệnh nhân đột quy não cấp	04	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 - 2872	12	Số đặc biệt 10/2017	180 - 184	2017
41	Biến chứng điều trị nhồi máu não cấp do tắc động mạch não giữa bằng thuốc	02 (Tác giả)	Tạp chí Y dược lâm sàng 108	12	Số đặc biệt 10/2017	50 - 55	2017

	rt-PA tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	chính)	ISSN: 1859 – 2872				
42	Nghiên cứu hiệu quả giảm đau của fentanyl ở bệnh nhân chảy máu dưới nhện tại Đơn vị Đột quy, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	02 (Tác giả chính)	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 – 2872	12	Số đặc biệt 10/2017	270-275	2017
43	Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ trong ba ngày đầu nhập viện ở người cao tuổi đột quy thiếu máu não cục bộ	01 (Tác giả chính)	Tạp chí Y học Việt Nam. ISSN: 1859-1868	462	1	72 – 77	2018
44	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng viêm tụy cấp tăng Triglycerid máu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	01 (Tác giả chính)	Tạp chí Y học Việt Nam. ISSN: 1859-1868	462	1	164 – 169	2018
45	Đánh giá hiệu quả thay thế huyết tương trong điều trị viêm tụy cấp tăng Triglycerid máu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	01 (Tác giả chính)	Tạp chí Y học Việt Nam. ISSN: 1859-1868	462	2	52 - 57	2018
46	Tóm tắt các đề nghị cơ bản cho phục hồi đột quy và cơn thiếu máu cục bộ thoáng qua (TIA)	02	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868	471	Số đặc biệt	5-11	2018
47	Ứng dụng công nghệ tế bào gốc trong điều trị đột quy não: Thông báo trường hợp lâm sàng thành công đầu tiên tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	04	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868	471	Số đặc biệt	73 – 81	2018
48	Mối liên quan giữa đặc điểm lâm sàng với hình ảnh nhồi máu não tối cấp trên phim cắt lớp vi tính đa dãy	04	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868	471	Số đặc biệt	89 – 99	2018

49	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân đột quy nhồi máu não trong 6 giờ đầu	03	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868	471	Số đặc biệt	128 – 138	2018
50	Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học và bước đầu đánh giá hiệu quả điều trị của Cilostaz kết hợp với Asperrin ở bệnh nhân nhồi máu não cấp	04	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868	471	Số đặc biệt	120 – 128	2018
51	Kết quả bước đầu can thiệp lấy huyết khối bằng dụng cụ cơ học ở bệnh nhân đột quy tắc nhánh lớn hệ tuần hoàn trước tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	04	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868	471	Số đặc biệt	227 – 233	2018
52	Khảo sát nồng độ NT-proBNP huyết tương ở bệnh nhân đột quy não cấp tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	04	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868	471	Số đặc biệt	273 – 279	2018
53	Study clinical manifestations and computerized tomography characteristics of acute ischemic stroke patients in the first 6 hour after symptom onset	04	Journal of Vietnam Medical Association ISSN:1859-0748	1		124-134	2018
54	Nhận xét thực trạng điều trị đau đầu ở Việt Nam: Số liệu thu thập trên 48 tỉnh – thành phố trong cả nước năm 2015	03	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868	473	Số đặc biệt	144-146	2018
55	Hội chứng đau cân cơ: Trường hợp điển hình điều trị thành công	03	Tạp chí Y học Việt Nam	472	2	79-82	2018

			ISSN: 1859-1868				
56	Gánh nặng của bệnh đau đầu tại Việt Nam	03	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868	472	2	151-155	2018
57	Nghiên cứu hiệu quả điều trị cơn đau đầu Migraine của kỹ thuật kích thích dây X”,	02	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868	474	1	44-48	2019
58	Nghiên cứu bước đầu hiệu quả điều trị cơn Migraine của kỹ thuật kích thích dây thần kinh trên hố bằng kỹ thuật CEFALY	02	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868	474	1	146-150	2019
59	Đánh giá kết quả bước đầu áp dụng công nghệ RAPID trong điều trị nhồi máu não cấp tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	05 (Tác giả chính)	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868	482	Số đặc biệt	341-348	2019
60	Hình ảnh cắt lớp vi tính tưới máu não sử dụng phần mềm RAPID trong đột quỵ thiếu máu não nhận xét 2 ca lâm sàng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	05	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868	482	Số đặc biệt	348-356	2019
61	Đánh giá hiệu quả điều trị nhồi máu não cấp bằng thuốc tiêu sợi huyết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	05	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868	482	Số đặc biệt	357-365	2019
62	Nghiên cứu tổn thương chất trắng ở bệnh nhân đột quỵ não	03	Tạp chí Y học Việt Nam	484	2	104 – 108	2019

			ISSN: 1859-1868				
63	Mối liên quan giữa đặc điểm lâm sàng với hình ảnh sớm của cắt lớp vi tính ở bệnh nhân nhồi máu não đã được tái thông trong 6 giờ đầu	03	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868	488	1	90-94	2020
64	Đặc điểm lâm sàng và hình ảnh cắt lớp vi tính ở bệnh nhân nhồi máu não được tái thông trong 6 giờ đầu	03	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868	488	1	169-172	2020
65	Mối liên quan giữa đặc điểm lâm sàng và tuần hoàn bàng hệ trên phim chụp cắt lớp vi tính ở bệnh nhân nhồi máu não được tái thông trong 6 giờ đầu	03	Tạp chí Y dược học Quân sự ISSN: 1859-0748	45	3	49- 55	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **04** Bài báo khoa học.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				
2				

Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				

Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Phú Thọ, ngày 26 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký

Nguyễn Huy Ngọc